



MOTTA LUBRICATION | HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

DÒNG M / TIGER

Dầu động cơ xăng dòng M và TIGER

OPERATION AND HANDLING INSTRUCTIONS

Số tài liệu	Phiên bản	Ngày phát hành	Trạng thái phát hành
MOTTA-M-OHI-VI	REV.05	2026-09-14	Đã ban hành để sử dụng

Dùng cùng TDS, SDS sản phẩm hiện hành và hướng dẫn bảo dưỡng thiết bị. Do MOTTA Lubricants phát hành. Phiên bản hiện hành của tài liệu được công bố tại motta-lube.com/documents/ — nếu bản của bạn khác, danh sách đó là căn cứ.

1 Phạm vi

Dành cho M1000, M2000, M3000, M5000, M7000 và M9000, và TIGER BLUE, TIGER ORANGE và TIGER RED trong các động cơ xăng phù hợp. Hướng dẫn gồm lựa chọn, nạp dầu và bảo dưỡng; không áp dụng cho hệ thống dùng chung dầu của xe máy hoặc pha nhiên liệu động cơ hai kỳ.

Sản phẩm MOTTA thuộc phạm vi sổ tay này

Sản phẩm	Cấp	Tiêu chuẩn và cấp hiệu năng	Quy cách bao bì
MOTTA M1000	SAE 5W-30, SAE 5W-40, SAE 10W-40	—	4L / 200L
MOTTA M2000	SAE 5W-30, SAE 5W-40	—	4L / 200L
MOTTA M3000	SAE 5W-30, SAE 5W-40	API SQ	4L / 200L
MOTTA M5000	SAE 0W-20, SAE 5W-30, SAE 5W-40	API SQ	1L / 4L / 200L
MOTTA M7000	SAE 5W-30, SAE 5W-40	API SQ · MB 229.51	1L / 4L / 200L
MOTTA M9000	SAE 0W-20, SAE 0W-30, SAE 0W-40	API SQ	1L / 200L
MOTTA TIGER BLUE Series	SAE 5W-30, SAE 5W-40	API SQ	1L / 200L
MOTTA TIGER ORANGE Series	SAE 0W-20, SAE 0W-30, SAE 0W-40	ACEA C3 (SAE 0W-40) · API SQ	1L / 200L
MOTTA TIGER RED Series	SAE 0W-20, SAE 5W-30, SAE 5W-40	ACEA C3 (SAE 5W-40) · API SQ	1L / 200L

Cấp, tiêu chuẩn và quy cách bao bì theo bảng dữ liệu kỹ thuật của từng sản phẩm tại motta-lube.com/products/. Khi bảng dữ liệu và bảng này khác nhau, bảng dữ liệu được áp dụng.

Mỗi loại dầu được pha chế theo cấp hiệu năng API, ACEA, ILSAC và của nhà sản xuất xe liệt kê trên bảng dữ liệu, với hệ phụ gia xây dựng cho các tiêu chuẩn đó, cho đúng cấp được nêu. Cho chúng tôi biết yêu cầu ở thị trường của bạn, chúng tôi sẽ xác nhận tài liệu hiện có.

2 Lựa chọn trước khi bảo dưỡng

- Đối chiếu TDS của đúng sản phẩm và cấp SAE với sổ tay xe, gồm tiêu chuẩn API, ILSAC, ACEA hoặc của nhà sản xuất được yêu cầu. Tăng áp, phun trực tiếp và bộ lọc hạt động cơ xăng có thể cần cấp hiệu năng riêng; chọn theo yêu cầu của xe, không theo số dòng cao hơn.
- Kiểm tra tên đầy đủ sản phẩm, độ nhớt, lô và niêm phong còn nguyên. Chỉ loại dầu gốc không xác định được sự phù hợp với xe, cũng không bảo đảm hỗn hợp giữ được hiệu năng dự kiến.
- Các tham chiếu ACEA, ILSAC và của nhà sản xuất xe trên bảng dữ liệu chỉ áp dụng cho cấp được nêu ở đó — ví dụ ACEA C3 cho TIGER ORANGE SAE 0W-40 và TIGER RED SAE 5W-40. Đó là mục tiêu hiệu năng, không phải chấp thuận. Nếu sổ tay xe yêu cầu dầu có chấp thuận của nhà sản xuất, hãy dùng dầu có chấp

thuận đó.

3 Xả, nạp dầu và khởi động an toàn

- Cố định xe hoặc máy chống dịch chuyển và khởi động ngoài ý muốn. Trước khi xả, tắt máy và đảm bảo dầu, chi tiết ở trạng thái an toàn. Dùng thiết bị nâng/dỡ đạt chuẩn khi cần làm việc dưới gầm; không bao giờ chỉ dựa vào kích.
- Dùng đúng lượng dầu và lọc quy định. Thay phớt hoặc long đèn khi cần và siết nút xả, cụm lọc theo quy trình và lực siết quy định. Không đổ dầu trước vào lọc trừ khi hướng dẫn động cơ yêu cầu.
- Kiểm tra mức dầu trên mặt phẳng ở nhiệt độ quy định, sau thời gian chờ tắt máy quy định, bằng que thăm hoặc quy trình điện tử. Châm từng ít và kiểm tra lại; không vượt vạch trên hoặc vận hành dưới mức tối thiểu.
- Lắp lại nắp và tấm che trước khi khởi động. Tuân theo quy trình khởi động và làm ấm quy định, kiểm tra áp suất dầu và rò rỉ mà không đến gần chi tiết đang chuyển động hoặc nóng. Dùng và kiểm tra lại mức dầu sau thời gian lắng quy định; tránh chạy không tải lâu không cần thiết.

4 Giám sát và chu kỳ bảo dưỡng

- Tuân theo quãng đường, thời gian và quy trình theo dõi tuổi thọ dầu quy định, áp dụng lịch điều kiện khác nghiệt khi phù hợp. Chỉ đặt lại đèn báo bảo dưỡng sau khi đã bảo dưỡng theo yêu cầu. Ghi tổng hợp không tự cho phép kéo dài chu kỳ.
- Kiểm tra mức dầu theo chu kỳ trong sổ tay và trước khi vận hành nặng. Ghi lại các lần châm thêm và điều tra khi tiêu hao bất thường, mức dầu tăng, nhũ tương kéo dài, tiếng ồn lạ hoặc thấy mặt. Chỉ sẫm màu không xác định được dầu hỏng; nhìn bằng mắt không định lượng được pha loãng nhiên liệu hay mòn.
- Nếu cần đánh giá phòng thí nghiệm, dùng mẫu đại diện và phương pháp nhất quán để kiểm tra độ nhớt, nhiễm bẩn và mòn theo giới hạn riêng của xe. Không kéo dài chu kỳ chỉ dựa trên một kết quả tốt.

5 Châm thêm và đổi sản phẩm

- Dùng cùng sản phẩm quy định để châm thêm định kỳ. Nếu buộc dùng dầu khác, kiểm tra độ nhớt, hiệu năng và sự phù hợp với động cơ trước khi dùng; chỉ cùng cấp SAE hoặc nhãn tổng hợp là không đủ.
- Thay dầu định kỳ theo quy trình xả dầu và thay lọc của động cơ. Không thêm phụ gia bán ngoài hoặc súc rửa bằng dung môi trừ khi hướng dẫn động cơ và dầu cho phép. Nhiễm bẩn nghiêm trọng cần khắc phục nguyên nhân cùng với thay dầu/lọc.

6 Tình trạng bất thường

- Nếu đèn cảnh báo áp suất dầu thấp vẫn sáng khi máy chạy hoặc xuất hiện khi đang sử dụng, dừng an toàn và tắt máy. Chỉ kiểm tra mức dầu khi an toàn; không tiếp tục chạy hoặc khởi động lại chỉ vì mức dầu có vẻ đúng. Điều tra lỗi áp suất.
- Khi nghi nước làm mát lọt vào, nhiên liệu pha loãng nặng, quá nhiệt hoặc tiếng ồn cơ khí bất thường, dừng an toàn và chẩn đoán trước khi tiếp tục vận hành. Phân biệt nhắc nhở bảo dưỡng với cảnh báo nghiêm trọng theo sổ tay xe.

7 Giá trị tham khảo — chỉ mang tính định hướng, không phải thông số của MOTTA

Các số liệu dưới đây là tham chiếu ngành đã công bố, giúp đánh giá số đo tại hiện trường khi không có tài liệu máy. Đây là gợi ý sàng lọc, không phải giới hạn loại bỏ. Khi nhà sản xuất thiết bị, nhà sản xuất chi tiết hoặc phòng thí nghiệm phân tích dầu của bạn đưa ra con số, con số đó được áp dụng và bảng này không áp dụng.

Cấp hiệu năng và đối chiếu cấp

Tham chiếu	Phạm vi	Đơn vị phát hành
API SL to SQ	Cấp phục vụ cho động cơ xăng	API
SAE J300	Cấp độ nhớt dầu động cơ	SAE
ACEA C3	Cấp mid-SAPS châu Âu cho động cơ có hệ thống xử lý khí thải; áp dụng cho các cấp TIGER và M được nêu tên	ACEA
ILSAC GF-7A	Tiêu chuẩn dầu động cơ xăng độ nhớt thấp; áp dụng cho các cấp độ nhớt thấp của TIGER	ILSAC

Khi sở tay xe nêu chấp thuận của nhà sản xuất thay vì cấp API, chấp thuận đó là yêu cầu và cấp API không thay thế được.

Khi nào số đo đáng điều tra

Đo gì	Dấu hiệu cần điều tra	Vì sao là con số này
Độ nhớt động học ở 100 °C	Lệch hơn ±20 % so với mẫu tham chiếu dầu mới	Giảm cho thấy nhiên liệu pha loãng; tăng cho thấy oxy hóa hoặc quá nhiệt
Tiêu hao dầu	Quan trọng là sự thay đổi tốc độ, không phải bản thân tốc độ	Mỗi động cơ khác nhau; tín hiệu là xu hướng trên một động cơ
Nước làm mát lẫn trong dầu	Bất kỳ kết quả dương tính nào	Tìm chỗ rò trước khi chạy lại

Một kết quả đơn lẻ là lý do để kiểm tra, không phải lý do để xả dầu. Xác lập mẫu tham chiếu dầu mới cho sản phẩm đang dùng, theo dõi xu hướng so với mẫu đó và tìm nguyên nhân trước khi thay dầu — thay dầu không loại bỏ được nguồn nhiễm bẩn hay lỗi cơ khí.

8 Lưu kho và xử lý chất thải

- Giữ thùng gốc đóng kín, khô ráo và ghi nhãn rõ. Tránh nhiễm bẩn, nguồn lửa và vật liệu không tương thích; tuân theo SDS sản phẩm về thao tác và trang bị bảo hộ.
- Dùng thùng chuyển sạch, khô, có nhãn, không bao giờ dùng đồ đựng thực phẩm. Thu gom riêng dầu thải, lọc và vật liệu dính dầu để thải bỏ phù hợp; không để dầu vào cống và đất.

Thông tin sử dụng và tài liệu

Yêu cầu riêng của sản phẩm và thiết bị quyết định việc lựa chọn và bảo dưỡng. Giải quyết hướng dẫn mâu thuẫn với đầu mỗi kỹ thuật thiết bị và dầu trước khi tiến hành. Tuân theo quy trình an toàn và xử lý chất thải tại cơ sở.

Phiên bản 02: làm rõ điều kiện kiểm tra mức dầu, tương thích sản phẩm và xử lý sự cố. Phiên bản 03: bổ sung mục giá trị tham khảo — số liệu ngành đã công bố để sàng lọc tại hiện trường. Phiên bản 04: sửa giá trị tham khảo cho băng trượt, trục chính, dầu bánh răng tổng hợp và nước làm mát pha sẵn; bổ sung bảng sản phẩm MOTTA áp dụng; bổ sung thông báo bản quyền và nhãn hiệu. Phiên bản 05: mở rộng sở tay cho dòng TIGER; bỏ cấp API khỏi bảng sản phẩm nơi bảng dữ liệu không nêu; ghi rõ tham chiếu của nhà sản xuất xe, ACEA và ILSAC là mục tiêu hiệu năng, không phải chấp thuận.

Hồ sơ nên lưu giữ

Hồ sơ	Thông tin cần lưu
Thiết bị / chế độ làm việc	Mã xe, mẫu động cơ, số km, chế độ sử dụng và lần bảo dưỡng tiếp theo.
Dầu / bảo dưỡng	Sản phẩm và cấp chính xác, lô, lượng, ngày bảo dưỡng, lọc và người phụ trách.
Tình trạng / hành động	Lần châm thêm, sự cố, kết quả mẫu và phương pháp đã dùng, chẩn đoán và hành động khắc phục.

© 2026 TIANSHU ENERGY GROUP CO., LIMITED. Bảo lưu mọi quyền. MOTTA® là nhãn hiệu đã đăng ký. Tài liệu này không được sao chép, chỉnh sửa hoặc phát hành dưới tên hay thương hiệu khác khi chưa có sự cho phép bằng văn bản. Xác minh tính xác thực và phiên bản hiện hành tại motta-lube.com/documents/.